Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 18

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Ở đây chúng ta phải học tập, người hiện nay hơn phân nửa đều cuồng vọng tự đại, sau khi học được của người khác cũng không chịu thừa nhận, còn mắng người ta: "Đây là của tôi, chẳng phải của họ". Vậy thì sẽ có tội. Bạn hãy xem Địa Tạng Bồ Tát là nhân vật như thế nào! Chúng ta xem pháp hội này, phía trước mọi người đều thấy, mười phương chư Phật đều đến tham dự pháp hội này. Chư Phật là người như thế nào? Đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát trong những đời quá khứ, học trò ai cũng thành Phật cả rồi, thầy còn làm Bồ Tát, thật là phi thường. Ngài chưa chịu thành Phật, muốn thành Phật thì quá đơn giản, đáng lý là đã thành Phật lâu rồi. Ngài ứng theo lời nguyện "Địa ngục chẳng không,tôi thề chẳng thành Phật". Thế nên chúng ta phải hỏi Địa Tạng Bồ Tát có cơ hội làm Phật không? Chẳng có. Địa ngục vẫn còn người thì Ngài phát tâm chưa thành Phật, Ngài phải làm Bồ Tát để giúp đỡ những chúng sanh trong địa ngục. Bạn xem đây là thân phận gì? Ngài nói chuyện rất khiêm nhường, rất khách sáo. "Nhân giả" là tôn xưng đối với Bồ Tát, nghĩa là người nhân từ. Ngài chẳng nói Ngài có khả năng để trả lời, "Ngã kim thừa Phật oai thần", nhờ Phật gia trì. Không những nhờ Phật gia trì mà còn mong nhờ sự gia trì của Phổ Hiền Bồ Tát. "Cập đại sĩ chi lực", chữ đại sĩ này chỉ Phổ Hiền Bồ Tát, trí huệ và đạo lực của Phổ Hiền Bồ Tát cũng chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật gia trì, Phổ Hiền Bồ Tát cũng gia trì, "lược thuyết địa ngục danh hiệu" sau đó báo cáo cho đại chúng về việc này. Chúng ta phải khiêm nhường, người hiện nay thật rất thích xa vời, viễn vông, tất cả đều muốn sáng tạo, làm mới. Nói chư vị thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều chẳng có sáng kiến, chẳng có sáng tạo. Khổng Lão Phu Tử nói cả đời Ngài giảng học thuật mà không sáng tác (thuật nhi bất tác), Ngài chẳng có sáng tác, những gì Ngài nói đều là lời dạy của cổ thánh tiên hiền, Ngài chẳng có sáng tác gì mới mẻ. Đức Phật Thích Ca nói với chúng ta, cả đời Ngài, hết thảy pháp Ngài giảng trong bốn mươi chín năm đều chẳng phải lời của riêng Ngài, tự mình Ngài chẳng sáng tác ra Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 375

mà nói, đều là thuật lại lời của cổ Phật. Thế nên Ngài nói rằng Ngài chưa từng nói một câu pháp, hết thảy đều là lời của cổ Phật đã nói, chẳng có câu nào là ý riêng của Ngài cả. Khổng Lão Phu Tử chỉ thuật lại chứ không sáng tác, đức Phật Thích Ca cũng thuật mà không tác. Chúng ta là lớp người đời sau, người đời sau có sáng tác! Thật là phi thường. Thế nên những điển tịch của đức Phật Thích Ca chẳng có bản quyền, đều là của người khác, chẳng phải của mình, Ngài làm sao có bản quyền cho được? Người đời nay thật là phi thường, tự mình có sáng tác, có bản quyền. Chúng ta phải học tập, học cho chắc thật; thái độ học tập của Thế Tôn và Khổng Lão Phu Tử rất đúng đắn, như vậy mới tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, cho nên quý Ngài xử sự, đãi người, tiếp vật đều vô cùng khiêm nhường. Khổng Tử biểu hiện tự ty và tôn trọng người khác, chúng ta đọc trong sách thấy Khổng Tử đối với kẻ bần cùng hạ tiện cũng rất tôn kính, chẳng dám khinh mạn. Đâu có bao giờ nói tự mình cảm thấy cao quý tự đại, coi thường kẻ khác, chúng ta chẳng thấy trong cả đời hành nghị của Khổng Tử. Đức Phật thì chẳng cần phải nói nữa. Cống cao ngã mạn là đại phiền não, chỉ cần có tâm

niệm này thì Phật pháp một phần cũng chẳng thâm nhập được; đó là chướng ngại, tự mình chướng ngại cho mình. Tham-sân-si-mạn-nghi, sau đó là ác kiến, tức là "thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến"78, hợp lại gọi là ác kiến, sáu phiền não căn bản tức là những thứ này. Sáu thứ phiền não căn bản là chướng ngại lớn nhất, tại sao chúng ta học Phật không thể khế nhập? Chúng ta đọc kinh tại sao không thể khai ngộ? Chẳng biết tự mình có sáu thứ chướng ngại này, chẳng biết. Trong sáu

78 a. Thân Kiến: Chấp trước thân là ta, tham sống sợ chết, tự tư tự lợi. b. Biên Kiến là kiến giải lầm lạc. Cố chấp một cách ngoan cố vào những hiểu biết lệch lạc của chính mình, tin mù quáng vào những học thuyết như Nhất Nguyên Luận, Nhị Nguyên Luận, Hữu Thần Luận, Vô Thần Luận, Nhất Thần Luận, Đa Thần Luận v.v... Do chấp chặt vào một bên, vào một khía cạnh của sự việc, nên gọi là Biên Kiến c. Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến. Hai loại này thường được gọi là Thành Kiến như hay nói: "Người đó có thành kiến rất sâu". Thành Kiến có hai loại: Thành kiến nơi nhân và thành kiến nơi quả. Pháp thế gian hay xuất thế gian chẳng lìa nhân quả. Kiến Thủ Kiến là thành kiến nơi Quả. Giới Thủ Kiến là thành kiến nơi Nhân, chấp trì kiên cố tạo thành chướng ngại. d. Tà Kiến nghĩa là gì? Chẳng thuộc vào bốn loại trên, tất cả hết thảy kiến giải sai lầm đều quy nạp vào Tà Kiến. Dùng tà tâm để lãnh ngộ chân lý, điên đảo thị phi, chẳng tin nhân quả, đoạn diệt các thiện căn gọi là Tà Kiến. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 376

thứ chướng ngại này mà bạn có một thứ thì bạn chẳng thể thấy đạo, đừng nói là chứng đạo, thấy cũng thấy không được. Diệt trừ hết sáu chướng ngại này thì bạn mới thấy đạo vị. Thế nên chúng ta muốn đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp, không đoạn trừ sáu chướng ngại này thì làm sao được? Thực sự đoạn trừ, trong Niệm Phật Đường, vị đường chủ thường thường nhắc đại chúng "buông xuống hết thảy thân tâm thế giới", [buông xuống được tức là] sáu thứ này cũng xả bỏ hết, sáu thứ này chính là thân tâm thế giới, không buông xuống thì không được! Nhất định phải buông xuống, xin xem tiếp kinh văn:

Nhân Giả, Diêm Phù Đề đông phương hữu sơn hiệu viết Thiết Vi, kỳ sơn hắc thúy vô nhật nguyệt quang. (Thưa Nhân Giả, phương Đông của
cõi Diêm Phù Đề có núi tên là Thiết Vi, núi đó tối đen, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng.)

Những việc này nói trong kinh Địa Tạng, không thể lấy nhãn quan khoa học hiện đại để khảo chứng, tại sao vậy? Khoa học ngày nay của chúng ta, nói thật ra còn tương đối ấu trĩ. Chân tướng của vũ trụ trước mắt chúng ta, có mấy ai biết được? Đừng cho rằng chính mắt mình đã thấy mới là thật, không đáng tin đâu. Những gì chính mắt bạn nhìn thấy, công năng của mắt bạn rốt ráo là được bao lớn. Bạn chẳng biết. [Nói] chính mắt tôi nhìn thấy, hai mươi mấy người trong giảng đường của chúng ta, chính mắt tôi nhìn thấy, trong giảng đường này còn có Bồ Tát, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có thiên long quỷ thần, bạn có thấy những vị này không? Chẳng thấy, vậy thì làm sao bạn có thể nói chính mắt bạn nhìn thấy? Bạn làm sao khẳng định như vậy? Tại sao bạn chẳng nhìn thấy? Vì công năng của mắt bạn rất có hạn. Chúng ta biết mắt thấy được là nhờ có ánh

sáng, lúc tối bạn chẳng nhìn thấy, bạn phải nhờ ánh sáng mới thấy được. Sóng của ánh sáng chẳng giống nhau, những gì chúng ta nhìn thấy được đều thuộc về một số ánh sáng có sóng rất ngắn, làn sóng thấy được của chúng ta đều nằm trong một đoạn ngắn này, [những vật có sóng ánh sáng nằm] trong đoạn này chúng ta thấy rất rõ ràng, những vật có sóng ánh sáng dài hơn thì chúng ta chẳng thấy, ngắn hơn cũng chẳng thấy. Sóng ánh sáng dài hơn [đoạn này] chẳng biết là có bao nhiêu, ngắn hơn cũng chẳng biết là bao nhiêu. Nếu một ngày nào đó chướng ngại đến công năng của mắt bạn biến mất, hết thảy làn sóng ánh sáng bạn đều chẳng bị chướng ngại, thế giới mà bạn nhìn thấy sẽ lập tức

thay đổi, chẳng giống như trước nữa. Vậy thì làm sao bạn có thể tin những gì bạn thấy được đều là thật hết cả? Mắt nhìn thấy sắc, tai nghe tiếng đều có trạng huống như vậy, đây là nói về chân tướng cho bạn nghe. Hiện nay nói về những việc này thì bạn khá có thể hiểu được, chúng ta dùng máy móc khoa học kỹ thuật có thể trắc lường được những sóng ánh sáng mà mắt chúng ta chẳng nhìn thấy. Mọi người đều quen thuộc, ánh sáng "tử ngoại" (ultra violet light) chúng ta không nhìn thấy, quang tuyến X (X-ray) chúng ta cũng nhìn không thấy, dựa vào máy móc chúng ta biết nó tồn tại. Khoa học gia biết, rất nhiều sóng ánh sáng chẳng giống nhau, mắt thịt của chúng ta chẳng nhìn thấy. Thế nên sóng ánh sáng tồn tại đồng thời, nếu bạn đều nhìn thấy hết cả thì đạo tràng này sẽ rất khác thường. Đạo tràng này bao lớn? Gian phòng này bao lớn? Tận hư không trọn khắp pháp giới, chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao lại lớn đến tận hư không, trọn khắp pháp giới? Nếu nhãn quang của bạn đã khai, hết thảy chướng ngại đều không còn nữa, hết thảy sóng ánh sáng bạn đều nhìn thấy cả, những làn sóng ánh sáng này lan rộng khắp hư không pháp giới. Những cây cột này, tường này đều trong suốt, chẳng có chướng ngại. Bạn ngồi ở đây nhìn lên trên, nhìn thấy hư không pháp giới vô lượng ở trên; nhìn xuống phía dưới, bên trái, bên phải, mười phương thế giới vô lượng vô biên đều ở trước mặt, bạn sẽ chẳng bị giới hạn bởi một phạm vi nhỏ như vầy, đây là lời nói chân thật. Nếu bạn dùng phương pháp khoa học hiện nay để khảo chứng thì khảo không ra, chứng cũng không ra, cũng phải nói năng lực khoa học kỹ thuật còn chưa phát triển đến mức này; khoa học kỹ thuật nói thật ra vẫn tương đối ấu trĩ nếu so sánh với Phật pháp. Có một phần trong lời của Phật nói đã được chứng minh, chỉ là một phần rất nhỏ, phần lớn thì khoa học kỹ thuật còn chưa đạt đến, thế nên chúng ta phải tin tưởng lời Phật nói. "Diêm Phù Đề, Đông phương hữu sơn", có núi Thiết Vi, mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy, máy móc khoa học cũng chẳng tìm thấy. Lúc tôi còn ở Đài Loan, có người đến hỏi tôi: "Hiện nay tiềm thủy đỉnh hạch nhân đã đến đáy biển, chẳng phát hiện ra Long Cung, rốt cuộc là Long cung có thật hay không?" Long cung ở đáy biển, tiềm thủy đỉnh lặn xuống cũng chẳng tìm thấy. Trên mặt trăng có Nguyệt Quang Bồ Tát, phi hành gia đặt chân lên mặt trăng chẳng nhìn thấy, có hay không? Có! Người chẳng nhìn thấy Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Những chuyện này nói thật ra thì những người hiểu biết đôi chút Phật pháp đáng lẽ đều biết. Đời Đường khi pháp sư Pháp Chiếu triều bái Ngũ Đài Sơn nhìn thấy Đại

Thánh Trúc Lâm Tự, đây là việc Ngài đích thân trải qua, chúng ta tin tưởng Ngài chẳng vọng ngữ. Gặp được Văn Thù, Phổ Hiền đang giảng kinh thuyết pháp, thính chúng hơn một vạn người, Ngài nghe hết một buổi, còn thỉnh giáo Văn Thù Bồ Tát: "Đời Mạt Pháp căn tánh chúng sanh thấp kém, nên học pháp môn gì mới tốt?" Văn Thù Bồ Tát khuyên Ngài tu pháp môn niệm Phật. Niệm Phật như thế nào, còn dạy Ngài niệm vài tiếng, "Ngũ hội niệm Phật pháp môn" là do Văn Thù Bồ Tát truyền cho Ngài Pháp Chiếu. Ngài rời khỏi Ngũ Đài Sơn, vừa đi vừa làm dấu để lần sau đến dễ tìm, sau khi làm dấu được vài chỗ xong quay đầu nhìn lại, [Trúc Lâm Tự] chẳng còn nữa, chỉ nhìn thấy một đồi núi hoang vu. Chư vị hãy nghĩ xem dùng khoa học làm sao có thể tìm được? Đạo tràng của Văn Thù Bồ Tát thanh tịnh trang nghiêm, người có duyên mới nhìn thấy. Các bạn đọc Tam Muội Thủy Sám, quốc sư Ngộ Đạt nhìn thấy đạo tràng của tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên cũng là ở một vùng núi hoang vu, máy móc khoa học làm sao tìm thấy nổi? Ngài đến đó đích thật đã chữa lành bệnh của Ngài. Do đó không thể tin tưởng chính mình, đích thân nhìn thấy, nghe thấy cũng chẳng đáng tin, hoàn cảnh này rất phức tạp, rốt cuộc bạn có thể nhìn thấy được bao nhiêu? Thế nên chúng ta chẳng biết chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, cứ cho rằng mình đã nhìn thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, tin vào tri kiến của mình, đâu biết rằng đó đều là sai lầm? Do đó trong kinh đức Phật dạy chúng ta rất rõ ràng: "Khi chưa chứng đến A La Hán thì đừng tin ý tưởng của mình", [điều này] rất có đạo lý. A La Hán thì như thế nào? A La Hán đã thông rồi, chẳng còn chướng ngại nữa, A La Hán đã chứng được Lậu Tận Thông. Thế nên lục căn của Ngài tiếp xúc với sáu thứ cảnh giới bên ngoài chẳng giống chúng ta, Ngài đột phá hết thảy giới hạn của sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng từ trường, Ngài nhìn thấy chân tướng, chúng ta nhìn thấy vọng tướng. Tại sao A La Hán có được năng lực này? Rất đơn giản, Kiến Tư phiền não đã đoạn dứt, tức là sáu thứ chướng ngại tôi nói lúc nãy đã đoạn dứt. A La Hán đoạn dứt chẳng phải gì khác, tức là đoạn dứt tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến; ác kiến là Ngũ Lợi Sử, cũng tức là như danh từ chúng ta thường gọi: Kiến Tư phiền não. Đoạn dứt phiền não này rồi nên chướng ngại của các Ngài chẳng còn nữa, mới nhìn thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Phải nói những lời này trước tiên, nếu không thì những việc này trong kinh Địa Tạng rất khó hiểu, bạn sẽ cho những thứ này là gì? Cho là mê tín, bạn sẽ cho rằng những chuyện này chẳng hợp khoa học, một phân một hào lợi ích của kinh này bạn cũng chẳng đạt được. Không những

chẳng đạt được, lại còn tạo ra tội báng pháp, không đạt được lợi ích nhưng họa hại lại đến, đây chẳng phải là ý của Phật. Thế nên chúng ta giảng những kinh thuộc loại này, nhất định phải giải thích đạo lý này rõ ràng, giải thích minh bạch. Lúc trước, đầu tháng này tôi đã giảng hết sáu buổi ở Hương Cảng, chúc mừng một năm ngày Hương Cảng được trả về [Trung Quốc], chúng tôi giảng về đại ý kinh Vô Lượng Thọ. Trong nhóm thính chúng có một vị đồng tu, lúc trước làm trong giới phim kịch điện ảnh, ông kể cho tôi vài chuyện thật, người thật. Vì lúc quay phim điện ảnh có khi phải quay vào ban đêm, quay cảnh ngoài trời ban đêm, ở những vùng hoang dã có các phần mộ, thật là có

quỷ. Ông có một bạn đồng nghiệp quay phim ngoại cảnh vào ban đêm, ông này đầu óc không tỉnh táo, lái xe đi ngang một khu phố náo nhiệt. Trong tâm ông nghĩ con đường này từ trước đến giờ ông chưa từng đi qua, tại sao ở chỗ này lại có một khu phố náo nhiệt như vậy? Do vì thấy đường phố rất náo nhiệt, rất nhiều người, nên ông xuống xe đi rảo vài vòng xem thử. Ông thấy có bán đồ ăn, lúc đó là hai giờ khuya, ông cũng hơi đói bụng nên vào một tiệm nhỏ ăn mì. Ăn xong cảm thấy buồn ngủ nên lái xe đi về. Trên đường về cảm thấy thân thể chẳng khỏe, càng nghĩ càng cảm thấy khu phố này có cái gì rất mờ ám trong ấy. Đến ngày hôm sau lái xe đi ngược lại đoạn đường đi hồi hôm thì thấy đó là một nghĩa địa, mới biết tối hôm trước đã gặp quỷ, là đi ngang qua một đường phố của quỷ. Những gì ông ăn hồi tối ọc hết ra, ọc ra toàn là những con giun đất, bùn, cỏ, các thứ như vậy; ông sanh bệnh nặng hầu như gần chết. Sau đó đầu óc bất bình thường, phải nghỉ việc hai, ba năm cũng không đi làm được. Thân người ốm như cây tre. Sau mấy năm thì ông cũng trở lại làm nghề này, chẳng bao lâu lại gặp một chuyện tương tợ như trên, sau đó chết mất, ông đó là người làm chung với người kể chuyện này. Những người làm trong ngành đóng phim ảnh này tin những câu chuyện như vậy vì họ đích thân từng trải qua. Thế nên những chỗ này quỷ thần và con người chúng ta cùng nhau cư trú, trạng huống [sinh hoạt] của quỷ rất giống với con người chúng ta, quỷ cũng có đô thị, chúng ta chẳng nhìn thấy, xen kẽ với chúng ta, ở hai môi trường khác nhau, hai cõi có ba độ (cường độ của làn sóng) khác nhau, xen kẽ với nhau. Thế nên khi chúng ta nói nhìn thấy tận mắt, nghe thấy tận tai, làm sao có thể làm chủ được? Đích thân bạn trải qua, phải đề cao cảnh giác, phải hiểu rõ. Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta “kính

quỷ thần nhưng lánh xa”79, quỷ thần có thật không? Có, nhất định phải tôn trọng, phải tôn kính. Lánh xa nghĩa là sao? Nghĩa là đừng học theo họ, cùng một ý nghĩa như nguyện lễ kính chư Phật trong Phổ Hiền thập đại nguyện vương. Khổng Tử đối với quỷ thần, tà môn ngoại đạo, tâm cung kính chẳng giảm bớt, đúng là lễ kính chư Phật, Khổng Tử đã làm được. Chúng ta đối với họ phải cung kính, đối đãi với quỷ thần nhất định phải đúng như pháp. Trong kinh đức Phật đã nói với chúng ta rất nhiều, chúng ta phải hiểu rõ. Chúng ta phải coi trọng tế lễ của nhà Nho, quỷ thần có thể yên ổn, đối với sự trị loạn trên thế gian chúng ta có liên quan mật thiết. Nếu làm cho những quỷ thần này không thể yên ổn, một khi họ làm loạn lên thì sẽ ảnh hưởng đến xã hội chúng ta, có rất nhiều tai biến vô duyên, vô cớ sẽ sanh khởi, chúng ta nói vô duyên, vô cớ [nhưng thật ra là do] quỷ thần làm loạn, không thể không hiểu đạo lý này. Những người xuất gia trong nhà Phật trú ở trên núi muốn dựng một chòi tranh đương nhiên phải tìm vật liệu ở gần đó, phải đốn cây. Phật nói những cây cao bằng thân người hoặc cao hơn một thân người đều có thần cây (thọ thần) trú ở đó. Thần cây là gì? Quỷ thần nương nhờ, trú ở trên cây, họ chẳng có chỗ để trú, họ nhờ chỗ đó để che mưa đỡ nắng. Quỷ thần trú trên cây nên xưng họ là thần cây. Chúng ta muốn đốn cây này, nói cách khác tức là chiếm đoạt chỗ ở của họ, họ bằng lòng hay không? Nếu họ không bằng lòng, khởi lên ác niệm thì họ sẽ đến phá rối, báo thù, gây rắc rối cho bạn, bạn ở trong chòi tranh đó cũng không yên ổn. Nếu phước báo của bạn lớn thì họ chẳng có biện pháp chi, không dám

xâm phạm bạn, đợi đến lúc vận của bạn suy thoái thì họ sẽ đến gây rắc rối, họ rất nhẫn nại chờ đợi. Lúc vận may của bạn còn thì họ không dám phá bạn, phước báo của bạn lớn nên họ không phá, đợi tới lúc vận của bạn xuống dốc, họ sẽ đến phá. Thế nên Phật dạy chúng ta muốn đốn cây thì ba ngày trước đó phải tế lễ, tụng kinh, nói với họ tôi bất đắc dĩ phải kiếm chỗ trú, nói với họ dọn nhà, khuyên họ dọn nhà. Không thể vừa tìm được cây nào vừa ý thì đốn cây ấy liền, ba ngày trước khi đốn phải cúng tế. Ngay cả những chỗ này, những chi tiết nhỏ này cũng coi trọng. Hiện nay mọi người đều chẳng tin những chuyện ấy, lúc trước những khu đất làm phần mộ ở sườn núi, hiện nay nhiều người cứ tùy tiện dời những phần mộ ở đó, đoạt những khu đất ấy để xây nhà lầu, may là những người cư trú ở đó còn một chút phước báo có thể duy trì được vài

79 Kính quỷ thần nhi viễn chi.

năm. Đến lúc phước báo hết rồi thì những quỷ thần này sẽ lại phá rối, làm cho thân tâm những người cư trú ở đó chẳng an, làm xã hội động loạn. Bạn làm cho họ không được yên ổn thì họ cũng biết báo thù, cũng sẽ làm cho bạn không được yên. Thiên tai nhân họa do đó mà xảy ra, thập pháp giới là một thể, không thể không biết. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta "suy bụng ta ra bụng người"80, Phật pháp chẳng nói chỉ riêng người, Phật pháp nói đến vật, vật tức là thiên địa, quỷ thần đều bao gồm trong ấy. Chúng ta muốn sinh sống hạnh phúc, mỹ mãn, bạn phải nghĩ quỷ thần cũng muốn sống mỹ mãn, súc sanh cũng hy vọng đời sống mỹ mãn, làm sao có thể ăn thịt chúng sanh được? Việc này trong kinh nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sanh, sát hại chúng sanh sẽ bị những quả báo gì. Chúng ta có chịu xẻ thịt cho người khác ăn không? Cùng một đạo lý ấy, chúng ta không muốn người ta đến ăn thịt chúng ta, động vật cũng như vậy, nó đâu chịu cho người ta ăn thịt nó? Chúng ta giết, ăn thịt nó, nó hoan hỷ không? Người có cùng một tâm ấy, tâm có cùng lý ấy. Thế nên ăn thịt chúng sanh, những oán hận này, những oán hận của hết thảy chúng sanh sẽ không tiêu mất, khi gặp cơ hội thì chúng sẽ trả thù. Phật pháp nói: "Ăn nửa cân thịt của nó, thì phải trả tám lượng", nhiều đời nhiều kiếp ăn nuốt lẫn nhau, dây dưa chẳng dứt. Thân này của chúng ta có được là thân nghiệp báo, chẳng có cách chi hết, nếu không có dinh dưỡng thì sẽ chẳng duy trì được sanh mạng, vì phải duy trì sanh mạng nên bất đắc dĩ phải ăn uống. Vì bất đắc dĩ phải ăn uống, bạn phải biết nên ít kết oán thù với chúng sanh, ít tạo nghiệp. Động vật có sanh mạng, thực vật cũng có sanh mạng, chúng ta ăn động vật là sai lầm, ăn thực vật cũng sai lầm, nhưng so sánh hai thứ này, tình thức của động vật rõ ràng hơn của thực vật. Nói cách khác ý niệm báo thù của động vật không biết lớn hơn thực vật bao nhiêu lần, cũng nghĩa là chúng ta xả bỏ những vật có linh tánh lớn, không giết hại nó, linh tánh của thực vật rất yếu [so với động vật], bất đắc dĩ nên phải ăn nó. Giới kinh nói: "Tỳ-kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi", chân chánh hiển thị lòng từ bi. Khi có đường lộ có thể bước đi, tại sao không bước đi trên lối đi mà lại đạp lên cỏ? Trừ phi là không có đường lộ, nhất định phải đi qua, đó cũng là bất đắc dĩ, bất đắc dĩ thì có thể tha thứ được. Nếu có đường lộ, bạn nhất định phải đi theo đường lộ, không được bước lên cỏ. Thế nên phải thương tiếc sanh mạng, thực vật cũng

phải thương mến,

80 Suy kỷ cập nhân.

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 382

phải có một trái tim yêu thương đối với người, đối sự, đối vật, tâm yêu thương chân thành, thanh tịnh, bất đắc dĩ phải ăn [những thực vật này]. Thế nên đức Phật dạy chúng ta năm pháp quán lúc ăn, thường có tâm báo ân. Con người có ân đức lẫn nhau, con người cùng hết thảy vạn vật cũng có ân đức. Chúng ta mỗi ngày tu hành, niệm Phật tụng kinh, dứt ác tu thiện, hồi hướng công đức đến hết thảy chúng sanh là báo ân. Cái tâm này thành khẩn biết bao, ý này hậu biết bao, như vậy mới tương ứng với tâm tánh. Nếu chúng ta không quán tưởng như vậy, chẳng có tấm lòng thành này thì mỗi ngày đều tạo tội nghiệp. Bạn hiểu được đạo lý này, thường quán như vậy, những thực vật cung cấp dinh dưỡng cho bạn cũng có công đức, nó thực sự cúng dường cho bạn, bạn đáp trả cho nó, có đáp trả tức là không có cướp đoạt, không kết oán thù với nó, chỉ kết ân đức với nó. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh phía sau:

Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gián, hựu hữu địa ngục danh Đại A Tỳ. (Có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gián, lại có địa ngục tên là Đại A
Tỳ.)

Đây là Địa Tạng Bồ Tát trước tiên giới thiệu và báo cáo cho chúng ta. Chữ “hữu” [nói địa ngục] đích thật là có, chẳng phải là không có. Cõi ngạ quỷ và cõi địa ngục không giống nhau, chẳng phải là một cảnh giới. Trong cõi ác quỷ không có ánh sáng của mặt trời và mặt trăng, giống như đoạn trước có nói họ cư trú trong hôn ám, chúng ta gọi cõi ngạ quỷ là âm gian, đích thật là có người đi qua. Rất nhiều bút ký, tiểu thuyết ở Trung Quốc có ghi chép, đó chẳng phải tùy tiện nói, những gì nói trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký, trong Liêu Trai Chí Dị, trong Kiên Di Chí, nói cho chư vị biết đều là thật, chẳng phải giả. Tôi học Phật nhiều năm nay, lúc chưa học Phật, tôi chưa gặp quỷ nhưng tôi đã gặp hồ ly tinh, đây là thật, chẳng giả [không những tôi] nhìn thấy tận mắt mà nhiều người khác cũng nhìn thấy. Hồ ly tinh tôi nhìn thấy là một người đàn ông, không phải đàn bà, mặc áo dài và áo khoác màu xanh. Trong thời kỳ kháng chiến rất nhiều người nhìn thấy, nhưng chẳng có ai nhìn rõ mặt của kẻ ấy, chẳng ai nhìn thấy, mặt rất mơ hồ. Hồ ly muốn biến thành người phải trải qua năm trăm năm, có lẽ là kẻ ấy chưa đến năm trăm năm, còn thiếu một chút, có hình dáng của con người còn mặt thì chưa biến thành rõ ràng được. Lúc đó tôi mười mấy

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 383

tuổi, lúc mười sáu, mười bảy tuổi mỗi ngày đều săn bắn, tôi rất muốn bắn kẻ ấy, mẹ tôi ngăn cản, muôn vàn không thể làm như vậy, nếu lỡ làm thì sau này rất phiền phức. Tôi bị mẹ tôi ngăn cấm, chứ tôi rất muốn bắn kẻ ấy. Hồ ly tinh ấy ở trên lầu nhà tôi, thời kháng chiến chúng tôi trú ở một nhà dân, ông ta ở trên lầu. Lầu nhà này đã mấy mươi năm chưa có ai lên đến nên có một ổ hồ ly trong đó, [ai nấy] đều biết. Có người thấy buổi sáng hồ ly lạy mặt trời trên nóc nhà. Mọi người ở đó cũng muốn yên ổn, vô sự, hồ ly cũng chẳng nhiễu loạn người khác, người ta cũng chẳng dám phá chúng. Lúc đó tôi

còn nhỏ, nhưng rất gan dạ, cứ muốn đi lên lầu coi thử, nhưng người lớn không cho phép, không có thang lầu. Thật vậy, chẳng phải giả, thật là biến thành hình người. Có khi đi ra ngoài tản bộ thấy được. Thế nên tôi rất tin những chuyện quỷ, hồ ly viết trong cuốn Liêu Trai Chí Dị, tôi tin là thật, chẳng phải giả, tuyệt đối chẳng phải là đặt chuyện. Lúc kháng chiến thắng lợi, quê tôi xảy ra một chuyện lạ, tôi biết chuyện này rất rõ ràng, quê tôi sản xuất gạo, phần lớn gạo được xuất khẩu từ Vu Hồ, đều được chở đến Vu Hồ để bán, đó là một chợ. Tôi có một người bà con, năm ấy ông ta trúng mùa, chở đầy một ghe gạo, là một loại ghe buồm nhỏ. Lúc đó dùng bao gai, dùng bao gai để chứa gạo chở đi Nam Kinh bán. Lúc vác lên ghe có người nhìn thấy một vật giống như con chồn lông vàng (hoàng thử lang), từ tấm ván cầu nhảy lên ghe. Nhìn thấy xong rất nhiều người lên ghe kiếm, kiếm không thấy, thật là kiếm không được, chắc là người thấy [con vật nhảy lên ghe] bị mờ mắt. Ghe này chở gạo đi Nam Kinh, lúc đến Nam Kinh thì gạo trên ghe bị mất hết, những bao gai vẫn còn hình dáng như vậy nhưng phía trong chẳng còn hạt gạo nào cả. Thế nên mọi người mới biết chẳng phải người đó bị mờ mắt, chắc là vật ấy tác quái. Họ nhìn thấy con chồn đó, chắc là nó tác quái, không biết làm sao mà đã mắc tội với nó, cả ghe gạo bị nó lấy mất. Người bà con đó của tôi họ Trần, ông ta chẳng biết làm sao, chẳng có cách gì hết, ghé ở Nam Kinh vài ngày xong bèn trở về nhà. Về đến nhà thì thấy gạo của ông ở trong kho, chẳng có dời đi đâu hết, ông bị phá một trận như vậy. Dùng cách gì để chở gạo trở về? Không ai biết. Đây chắc là làm việc gì đụng chạm đến nó nên nó trả đũa, trừng phạt, chọc phá ông ta như vậy. Thật vậy, chẳng phải giả. Những chuyện thiên địa quỷ thần này đích thân tôi từng trải qua, chuyện này xảy ra ở huyện Lô Giang năm chục năm trước, chúng tôi đối với việc này rất tin, chẳng hoài nghi tí nào. Ở đây nói “có đại địa ngục”, địa ngục này ở phía dưới núi Thiết

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 384

Vi, chúng ta không có cách chi chứng thật, chúng ta cũng nhìn chẳng thấy. Đích thật là có, bạn tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này sẽ hiện ra, bạn phải thọ nhận những quả báo này. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên cho chúng ta biết: Danh xưng Vô Gián và A Tỳ trong kinh Phật đều nhắc đến, rốt cuộc là một hay là hai, từ xưa đến nay chẳng có biện pháp gì để xác định. Cũng có cổ đại đức nói Vô Gián tức là A Tỳ, A Tỳ tức là Vô Gián, cũng có người nói Vô Gián và A Tỳ là hai cái địa ngục. Nhưng nói chung, hai địa ngục này đều là chỗ thọ báo của tội cực nặng, đây là điều chắc chắn. Trong kinh cũng nêu ra cách nói trong kinh điển, kinh A Hàm và kinh Quán Phật Tam Muội nói là một cái, Vô Gián và A Tỳ là một cái, nhưng kinh này và kinh Lăng Nghiêm lại nói là hai cái. “Có địa ngục tên là Cực Vô Gián, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ”, đây chẳng phải là hai cái sao? Thế nên nói là một cái, là hai cái đều là y cứ vào kinh điển, các Tổ sư đại đức xưa nay đều chẳng có biện pháp khẳng định là một hay là hai cái. Chúng ta đọc kinh này, y theo cách nói của kinh này, kinh này nói hai cái nên chúng ta xem nó là hai cái. Trong hai cái này chắc chắn những sự thọ báo trong ấy đều vô cùng nghiêm trọng, khổ độc vô cùng. Ý tứ trong đoạn này chưa nói hết, nhưng thời gian hôm nay đã hết, ngày mai chúng ta nói tiếp.

Tập 16 (Số 14-12-16)

Xin mở Khoa Chú, quyển trung, trang số bốn, kinh văn hàng thứ hai:

Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gián, hựu hữu địa ngục danh Đại A Tỳ. (Có đại địa ngục hiệu là Cực Vô Gián, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ.)

Hôm qua đã giới thiệu đến chỗ này, ý tứ ở trong ấy rất sâu, rất rộng, nói rõ thì thật ra nói chẳng hết. Nhưng chúng ta cần phải hiểu những chỗ quan trọng, nguyên nhân tạo thành địa ngục là gì, tại sao phải thọ những quả khổ trong ấy? Điểm này vô cùng quan trọng, trong kinh Địa Tạng Thập Luân nói tội Ngũ Nghịch là cực ác, phía sau sẽ nói tường tận về tội Ngũ Nghịch.

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 385

“Giết cha, giết mẹ”, ơn đức cha mẹ quá lớn, sanh mạng của ta có được là nhờ cha mẹ. Nếu chúng ta có thể quán sát kỹ càng, cha mẹ chăm sóc cho con thơ cẩn thận đến cùng cực, từ lúc sơ sanh đến ba tuổi, đứa con chẳng thể rời khỏi mẹ, được sự quan tâm, bảo bọc của mẹ từng giờ, từng phút nên mới có thể không tổn thương tánh mạng. Còn người cha, hiện nay trách nhiệm của người làm cha chẳng bằng người thời xưa. Thời cổ người làm cha chẳng những phải dạy lúc trẻ còn nhỏ, lúc còn bồng ẵm, lúc mẹ mang thai là phải dạy rồi, đó là thai giáo, như vậy mới làm tròn trách nhiệm của người cha. Thế nên ân đức to lớn của cha mẹ, trong thế pháp chẳng có gì sánh nổi. Chẳng biết ân đức thì chẳng biết báo ân, vậy mà còn sát hại, tội này cực nặng, đọa Cực Vô Gián, đọa Đại A Tỳ. Tội nghiệp thứ hai là “giết A La Hán”, A La Hán là thánh nhân tu hành chứng quả, làm thầy cho trời và người, làm phước điền chân chánh cho thế gian, nơi Ngài trụ là nơi để cho hết thảy chúng sanh trồng phước. Nếu bạn giết A La Hán tức là hủy diệt phước điền của chúng sanh, những người ở vùng đó sẽ chẳng có phước báo, bởi vậy nên tội này rất nặng. Giết A La Hán chẳng kết tội với một vị A La Hán, mà kết tội với những chúng sanh ở địa phương đó, cho nên tội này rất nặng. Thế gian hiện nay chẳng có A La Hán? Chúng ta tin chắc chắn cũng phải có La Hán ứng chân. Hóa thân của Phật, Bồ Tát trong thế gian cũng rất nhiều, đâu thể nói không có A La Hán? Nhưng phàm phu chúng ta nhận chẳng ra, bạn muốn tìm A La Hán để giết cũng chẳng tìm ra. Tuy vậy có tội tương đương, tương đương nghĩa là tội ngang bằng với tội giết A La Hán, tội ngang bằng này là tội giết ai? Thiện tri thức. Người có đức hạnh, có học vấn, và từ bi giáo hóa chúng sanh ở địa phương đó, giết hại hạng người như vậy thì cũng tương đương với giết hại A La Hán, tội này rất nặng. Không những không được giết hại, ngay cả tội hủy báng cũng chẳng nhẹ, đây là việc chúng ta nhất định phải biết rõ. Thế gian có nhiều người vô tri, cố ý hoặc vô ý hủy báng những vị thiện tri thức. Vô ý là chẳng biết, cố ý tức là có dụng tâm, cốt ý, trong đó đố kỵ chiếm phần lớn. Hiện nay còn có một số người có sách lược làm thế nào nâng cao thân phận của mình trong xã hội, nâng cao mức nổi danh của mình, nâng cao danh vọng của mình, dùng phương pháp gì? Họ phê phán, bài bác người có tiếng tăm, được nhiều người kính ngưỡng ở địa phương đó, do vậy nên họ được nổi danh. Đây là cố ý, tạo các tội nghiệp trong địa ngục Vô Gián, A Tỳ. Đây

là tâm tà ác cùng cực, họ chẳng sợ nhân quả báo ứng, chỉ vì một chút danh lợi, ích lợi trước mắt mà dám tạo ra tội nghiệp

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 386

cực nặng này, đây là nghiệp nhân của địa ngục Vô Gián. Tội nghiệp thứ ba là "làm cho thân Phật ra máu". Hiện nay Phật chẳng còn tại thế, nhưng cũng có tội tương đương, đó tức là dùng ác tâm phá hoại hình tượng của Phật, bất luận là tượng đúc bằng xi măng, khắc bằng gỗ, hoặc làm bằng kim loại, hoặc là tranh vẽ nên hình tượng của Phật, Bồ Tát, là dùng tâm sân hận phá hoại, tội này chính là tội Ngũ Nghịch. Nếu là vô ý làm tổn hoại thì là lỗi lầm, chẳng phải là tội, vậy thì còn nhẹ. Nếu là vô ý thì sám hối cũng được! Có thể sám hối. Nếu là ác ý thì không thể sám hối. Tội chót "phá hòa hợp Tăng", tức là phá hoại Tăng đoàn. Tăng đoàn hòa hợp thật ra rất khó gặp được, ở đây cũng có tội tương đương. Phá hoại tín ngưỡng của người khác, phá hoại tâm nguyện của người khác, phá hoại sự tu học của người khác cũng bằng với tội phá hòa hợp Tăng; tội này cũng rất nặng, chúng ta không thể không biết. Trong ấy cũng có vô ý và cố ý, phải biết chỗ khác nhau. Cố ý là ác ý, vô ý là chẳng hiểu rõ những lý luận, chân tướng sự thật này. Thí dụ như trong kinh thường nói đến "tự tán hủy tha", tự mình tán thán pháp môn tu học của mình, cứ mặc tình hủy báng những pháp môn khác, cũng là tội nghiệp loại này. Hiện nay ở nhiều nơi trong thế gian chúng ta nghe nói những người tạo tội nghiệp, tạo những tội nghiệp này. Chúng ta nhất định phải hiểu: Phật, Bồ Tát thuyết pháp là ứng cơ mà thuyết, cho nên Phật pháp không có định pháp. Kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng: Không những Phật chẳng có định pháp có thể nói, Ngài cũng chẳng có pháp để nói. Thậm chí nói đến rốt ráo, nếu có người nói Phật thuyết pháp tức là báng Phật. Nói đến đây, chúng ta phải thâm nhập, thấu hiểu kỹ càng những lời khai thị này của Phật, từ đó bạn mới không tạo tội báng pháp nữa. Vì đó là ứng cơ ban cho sự giáo huấn. Căn tánh của tôi và căn tánh của bạn chẳng hoàn toàn tương đồng, nghĩa là cùng tu pháp môn Tịnh Độ, cùng niệm A Di Đà Phật nhưng cũng chẳng giống nhau hoàn toàn. Nghĩa là như thế nào? Tôi thích truy đảnh81 niệm Phật: A Di Đà Phật, A Di Đà

81 Niệm truy đảnh: Khi dùng cách này, nên niệm nho nhỏ tiếng, mỗi chữ mỗi câu đều kế tiếp nhau liên tỏa chặt chẽ, thành hình thế chữ sau đuổi theo chữ trước, câu nọ gối đầu câu kia nên gọi là Truy Đảnh. Áp dụng phương thức như thế, nhờ sự kín đáo bền chặt, trung gian không xen hở, nên tạp niệm không có chỗ len vào. Dùng đến pháp này, thì tình ý khẩn trương, tâm miệng dũng tiến, oai lực của chánh niệm bao trùm tất cả, khiến cho nghiệp tưởng vô minh tạm thời chìm lắng, ánh mầu Tam Muội bộc phát chiếu xa. Từ xưa người tu Tịnh nghiệp trong lúc tình tưởng mênh mang rối Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 387

Phật, A Di Đà Phật..., niệm từng câu tiếp theo nhau thật nhanh. Người kia thích niệm chầm chậm, A .. Di .. Đà .. Phật .., hai người này sẽ chẳng giống nhau, cả hai đều có thể vãng sanh. Người này nói cách niệm của mình chính xác, cách kia của bạn chắc chắn là sai, vậy thì chẳng phải là cãi lộn rồi sao? Chẳng giống nhau! Thế nên phải hiểu rõ đạo lý này. Cùng bệnh cảm, khi thầy thuốc ra toa đương nhiên phần lớn toa thuốc sẽ giống nhau nhưng có chút sai khác, sẽ có chỗ chẳng giống nhau. Bạn uống thuốc của bạn

lành bệnh rồi, khi nhìn thấy toa thuốc [của người kia] có một vài vị khác, bạn bèn phê bình họ, sai rồi, thể chất của họ khác với thể chất của bạn. Cùng một toa thuốc, cùng một thầy thuốc, nhưng phân lượng cho tôi khác với lượng của bạn. Cho tôi dùng ba tiền 82 , cho bạn thì bốn tiền, như vậy mà hai người phải đánh nhau sao? Rốt cuộc là ai đúng, ai sai? Vì thể chất chẳng giống nhau [nên mới có sự sai khác như thế]. Phật giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh cũng giống như vậy, do đó nếu bạn nói cái này đúng, cái kia sai thì bạn đã báng Phật, báng Pháp, báng Tăng. Tại sao? Hết thảy kinh đều do Phật nói ra, vậy là bạn báng Phật; bạn tùy tiện phê bình kinh điển, lấy bộ kinh này phê bình bộ kinh kia, lấy kinh kia phê bình kinh này, vậy là báng Pháp; người y chiếu kinh luận tu hành chứng quả là Tăng. Bạn tùy ý phê bình, hủy báng Tam Bảo tạo nên tội nghiệp Vô Gián, tạo tội này, đây đều là ngu mê, vô tri. Chúng ta phải hiểu rõ. Các vị Tổ Sư đại đức, chúng ta thấy trong chú sớ của họ có phê bình, chúng ta dám học theo không? Chẳng dám, họ phê bình là có đối tượng, ứng theo căn cơ mà nói. Quý vị đã nghe các công án trong Tông Môn, Ngài Nam Tuyền chém mèo, bạn dám làm không? Bạn gặp mèo liền giết nó, gặp chó liền giết nó, bạn dám làm không? Ngài Đan Hà có thể chẻ tượng Phật bằng gỗ ra để làm củi, bạn có thể làm như vậy không? Tại sao Ngài làm như vậy? Vì Ngài có người đương cơ, hành động này của Ngài có thể làm cho người đó khai ngộ, làm Phật, thế nên Ngài chẳng phạm tội. Nếu chúng ta chẻ tượng Phật ra để làm củi thì chúng ta sẽ phạm tội nặng "làm cho thân Phật ra máu", Ngài [Đan Hà] chẳng phạm tội. Ngài là nhân vật như thế nào, chúng ta làm sao dám làm những chuyện như vậy? Do đó nhất định phải hiểu rõ việc này. Lúc

loạn, thường dùng cách thức này. (Trích Niệm Phật Thập Yếu, Hòa Thượng Thích Thiền Tâm) 82 Tiền là một đơn vị đo lường bằng 5 gram ở Đại Lục hay 3.7 gram ở Đài Loan và Hương Cảng. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 388

trước học Phật có đạo thầy trò, cũng như chúng ta học Phật có bảo đảm, giống như con nít hai ba tuổi có cha mẹ chăm sóc. Hiện nay học Phật chẳng có người chăm sóc, con nít hai ba tuổi làm chuyện gì, sống chết gì nó cũng chẳng biết, khi gặp nguy hiểm đến nỗi mất tánh mạng nó cũng chẳng biết. Hiện nay người học Phật chúng ta cũng giống như vậy, bạn nói có đáng sợ hay không! Đức Phật hiểu rõ tình trạng của chúng sanh trong thời Mạt Pháp, biết sự khổ nạn của chúng sanh đời Mạt Pháp cho nên từ bi đến cùng cực, đặc biệt dạy bảo chúng sanh đời Mạt Pháp. Kinh Đại Tập dạy chúng ta "Chúng sanh thời Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu", đây là một lời khai thị chính yếu, quan trọng. Chúng ta sanh vào thời Mạt Pháp, chúng ta học Phật nên lựa chọn pháp môn nào, Phật nói "Tịnh thành tựu", chúng ta chọn pháp môn Tịnh Độ, đây là tuân theo lời di giáo của đức Phật. Phật còn dạy Tứ Y Pháp cho người đời sau, để chúng ta chẳng đến nỗi đi sai đường, chẳng có bạn lành chăm sóc, chúng ta tuân giữ Tứ Y Pháp thì tuyệt sẽ chẳng đi sai đường. Thứ nhất là "y Pháp chẳng y Nhân", pháp là kinh điển, nhất định phải dùng kinh điển làm y cứ, kinh là do Phật nói ra. Thứ hai là dạy chúng ta "y Nghĩa chẳng y Ngữ", câu này vô cùng quan trọng! Tại sao? Tránh cho người đời sau tranh luận vì kinh điển. Phật biết kinh điển sẽ được lưu thông toàn thế giới, nhất định phải nhờ phiên dịch, cùng một bộ kinh, cùng một nguyên bản chữ Phạn, người dịch chẳng giống nhau, văn tự, câu văn, ý tứ trong đó đương nhiên sẽ có sai khác. Thí dụ ngày nay

chúng ta coi dịch bản của kinh Kim Cang, trong Đại Tạng Kinh có đến sáu bản dịch khác nhau cho kinh Kim Cang, bản hiện nay mọi người chọn là bản của ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch. Nếu chư vị đối chiếu sáu bản dịch này, văn tự trong ấy chẳng giống nhau, ý tứ thì phần lớn giống nhau, có chút ít sai khác. Rốt cuộc là bản nào dịch đúng, chỗ nào dịch sai? Đây không phải là phiền phức hay sao. Thế nên Phật dạy chúng ta y nghĩa không y lời nói (ngữ), như vậy mới được, ý tứ đúng là được rồi, lời nói thêm vài câu, ít đi vài câu chẳng sao. Phiên dịch dùng chữ này, dùng chữ kia cũng chẳng sao, chỉ cần ý nghĩa đúng là được, tránh khỏi rất nhiều tranh luận. Đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay có chín bản: Năm bản dịch gốc, ba bản hội tập, và một bản tiết hiệu (chọn lọc và tóm tắt) của Bành Tế Thanh. Nếu chúng ta hiểu được phải y theo nghĩa chứ không y theo ngữ thì sẽ chẳng xảy ra tranh luận, chẳng cần phải bám sát một bản nào. Sự tu học của chúng ta có thể kiên trì dùng một bản, nhưng đối với

những bản khác nhất định cũng phải tôn trọng, tuyệt đối chẳng phê bình; chúng ta chẳng có tư cách để phê bình, chẳng có khả năng phê bình. Thế nên Tứ Y Pháp của Phật dạy quan trọng ghê lắm! Thứ ba, đức Phật dạy chúng ta "y Liễu Nghĩa, chẳng y Bất Liễu Nghĩa". Liễu nghĩa là gì? Đời này nhất định có thể thành Phật, đây là liễu nghĩa rốt ráo. Mức thấp nhất cũng phải trong đời này siêu việt lục đạo luân hồi thì mới tính là liễu nghĩa. Nếu sự tu học của bạn trong đời này chẳng thể siêu việt tam giới lục đạo, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, môn học của bạn chẳng liễu nghĩa. Bất luận tu được giỏi đến đâu, bạn chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nói cách khác bạn chắc chắn không tránh khỏi quả báo tam đồ, đây là đạo lý nhất định, thế nên sẽ không có thành tựu. Muốn thoát ly lục đạo luân hồi, kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa đều cùng một đạo lý, đều phải đoạn Kiến Tư phiền não. Bạn có thể đoạn nổi không? Kiến Tư phiền não truy đến cội rễ thì phải theo một nguyên tắc: Phá ngã chấp; đối với pháp thế và xuất thế gian nếu bạn còn chấp trước như vậy thì phá nổi không? Không nổi! Đây là điều chư vị đều rõ ràng cả rồi. Phá chấp trước thì bạn sẽ thoát khỏi tam giới; phá phân biệt thì bạn sẽ thoát khỏi thập pháp giới; đoạn sạch vọng tưởng thì bạn sẽ cứu cánh viên mãn thành Phật. Trong kinh điển Đại Thừa đức Phật đã nói quá nhiều về đại đạo lý này. Phật nói bệnh căn của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chư vị thử nghĩ coi chúng ta có những thứ này không? Việc này không thể không hiểu rõ, nhất định phải y theo kinh liễu nghĩa. Ngày nay nói về liễu nghĩa, không những là liễu nghĩa mà phải là liễu nghĩa rốt ráo. Kinh Vãng Sanh hiện nay tức là năm kinh, một luận của Tịnh Tông. Trong sáu bộ kinh luận này, cứ noi theo bộ nào cũng có thể thành công, đều có thể siêu việt tam giới, siêu việt thập pháp giới, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng bạn y theo bất cứ bộ kinh nào đều phải đừng hoài nghi, hiện nay có người y theo kinh Vô Lượng Thọ, hoài nghi bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, người này thật thà niệm Phật có thể vãng sanh không? Có thể vãng sanh, sanh đến Biên Địa Nghi Thành. Đây là việc nói trong kinh. Bạn phải chân niệm, chân chánh tin tưởng A Di Đà Phật, thực sự tin tưởng Tịnh Độ, bạn còn hoài nghi bản hội tập của kinh này, thì bạn sẽ sanh đến Nghi Thành. Tại sao chúng ta lại làm chuyện như vậy? Bạn hoài nghi bản kinh này thì bạn đừng y theo là được rồi, bạn y theo một trong chín

bản kinh cũng được. Thậm chí có thể nói không y theo kinh Vô Lượng Thọ, bạn y theo kinh A Di Đà cũng được, kinh bản nhiều như vậy, y theo

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 390

bất kỳ một bản nào cũng có thể vãng sanh. Nhưng đối với những kinh khác nhất định đừng hoài nghi để tránh khỏi phải đọa vào Biên Địa Nghi Thành, việc này có lợi ích to lớn đối với mình. Thế nhưng trong tâm người thông minh, có trí huệ, có phước đức hiểu rõ pháp môn niệm Phật của Tịnh Tông trong những năm gần đây tại sao có thể hoằng dương rộng rãi đến khắp thế giới, làm cho rất nhiều người sanh khởi lòng tin, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là do nhân duyên gì tạo thành vậy? Là do bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư tạo thành đấy, đây là sự thật. Nếu chúng ta hiểu được sự thật này, nếu bạn hủy báng bản hội tập thì tội nghiệp mà bạn đã tạo chắc chắn sẽ là A Tỳ địa ngục, có thể tránh khỏi không? Niệm Phật có thể vãng sanh không? Không thể. Tại sao không thể? Nghiệp chướng, tập khí quá nặng. Tuy niệm A Di Đà Phật nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước một tơ hào cũng chẳng đoạn, lại còn phạm lỗi lầm nghiêm trọng là hủy báng Tam Bảo. Vậy thì phải đọa địa ngục trước, tội báo địa ngục chịu hết rồi thì khi ra khỏi địa ngục, gặp được duyên, trong A Lại Da thức vẫn còn hạt giống A Di Đà Phật, lại bắt đầu niệm tiếp tục. Chuyện này nói ra chẳng kỳ lạ gì cả, trong đời quá khứ chúng ta đã từng làm qua, chúng ta đã từng đọa địa ngục, chịu tai nạn trong vô lượng kiếp, tội báo đó chịu hết rồi, đến đời này mới được thân người, gặp được pháp môn này. Nghĩ đến chuyện làm khờ dại lúc trước, chịu đựng những khổ nạn, trong lòng quá sợ. Bây giờ chúng ta đã [tỉnh ngộ] quay trở về, hiểu rõ rồi, sẽ không làm những chuyện khờ dại này nữa. Do đó bất luận những người hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, thậm chí sát hại tôi, tôi cũng đều chắp tay tán thán, cảm ân mến đức, chẳng có một chút oán hận nào cả, tại sao vậy? Vì tôi hiểu được Tây Phương Cực Lạc thế giới là nơi những người tốt lành nhất tụ hội, tôi phải tập thành tiêu chuẩn tốt lành nhất thì mới đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới, được đại chúng hoan nghinh. Chẳng có một tí ác ý nào cả. Đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật chỉ có một tâm cảm ân mến đức. Nếu bạn hỏi những người hãm hại mình, thậm chí sát hại mình có ân đức gì đối với mình mà phải cảm ân họ, báo đáp họ. Có ân đức đấy. Họ hủy báng, sỉ nhục, hãm hại cũng giống như thầy giáo ra bài thi vậy, họ ra bài cho mình thi, cửa ải này thông qua rồi, làm sao không có ân đức cho được? Nếu không có bài thi này, mình chẳng biết công phu của mình rốt cuộc đã đến giai đoạn nào? Chẳng thể biết được. Nếu hủy diệt mình, mình càng cảm tạ họ. Tại sao? Sớm một ngày đến Cực

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 391

Lạc thế giới, họ đã đưa mình đi. Thế gian này quá khổ rồi, phước báo trí huệ của bạn quá lớn, đừng ở đây chịu khổ nữa, hãy đi mau. Vậy thì làm sao không có ân đức cho được? Chết sớm thì vãng sanh sớm, chết sớm thì hưởng phước sớm, ân đức đó quá lớn! Tội, phước, thiện, ác đều ở tại một niệm. Thế nên bạn có một niệm giác ngộ, đến đâu tu phước, có chỗ nào chẳng phải là nơi tu phước? Lúc nào không phải là lúc tu phước? Chuyện nào không phải là chuyện tu phước? Vấn đề là bạn giác ngộ hay không giác

ngộ? Thế nên chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác đối với hết thảy chúng sanh chỉ có một tâm cảm ơn. Những Đăng Địa đại Bồ Tát đều tri ân báo ân, cùng với quan niệm và tư tưởng của phàm phu chúng ta đích thật là chẳng giống nhau. Ngoài tội Ngũ Nghịch như trong các kinh đã nói ra, kinh Thập Luân cũng như kinh [Địa Tạng] này đều có nói [bốn tội đọa địa ngục nữa]. Phật còn bảo Tăng Hộ83, Ngài nói có chín hạng người thường đọa A Tỳ đại địa ngục, ngoài ngũ nghịch còn thêm bốn loại. Thêm bốn loại, thứ nhất là "ăn đồ của Tăng" (Thực Tăng Vật), ăn đồ của người xuất gia. Chúng tôi nghe xong rất sợ, rất nhiều cư sĩ tại gia đến đạo tràng và ăn đồ của người xuất gia, như vậy thì phải làm sao? May là Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm đều là đạo tràng của người tại gia, chúng tôi là người xuất gia đến ăn đồ của người tại gia. Đây là nói về thập phương thường trụ, cách ăn như thế nào. Ăn với cái tâm trộm cắp, tâm tham, vậy thì sẽ có tội. Nếu bạn đến chùa rồi người chủ trì mời bạn ăn, như vậy thì không có tội. Chư vị đều biết trong tự viện, tòng lâm trước kia có rất nhiều cư sĩ đến cư trú (quải đơn). Nếu chư vị coi những tự viện tòng lâm lớn ở Trung Quốc đại lục có phân ra Nội Viện và Ngoại Viện, Nội Viện là nơi người xuất gia trú, còn Ngoại Viện là nơi cư sĩ ở. Vì chế độ xã hội thời xưa chẳng giống thời nay, hồi xưa là thời đại nông nghiệp, thời gian nhàn rỗi trong xã hội nông nghiệp rất dài, trong thời gian chẳng làm lụng, canh tác, mọi người có thời gian rảnh rỗi, rất nhiều người vào chùa ở cả mấy tháng. Vô chùa làm gì? Nghe kinh, niệm Phật, tham thiền. Vô chùa để thảo đơn, tức là xin phép được quải đơn (ở lại) trong chùa, chùa sẽ giao một phần công việc cho người này làm, nếu vậy thì ăn trong chùa sẽ không có vấn đề gì cả, như vậy chẳng phải là ăn miễn phí.

83 Tăng Hộ (Sangharaksita) là đệ tử của ngài Xá Lợi Phất. Theo Nhân Duyên Tăng Hộ Kinh, Tăng Hộ từng cùng năm trăm thương nhân đi thuyền vào biển cả, trên đường về lạc mất đồng bạn, phải đi một mình, thấy ở ven biển có năm mươi ba địa ngục, vô lượng chúng sanh chịu khổ thảm khốc trong ấy. Về đến nơi, ông bạch hỏi đức Phật, Phật bèn đáp tường tận nguyên nhân thọ khổ của từng địa ngục. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 392

Phần lớn những người đọc sách (học trò) được giao công việc chép kinh, hồi xưa chẳng có ấn loát, chỉ có thể chép tay. Những người đọc sách đến chùa ở, chùa hoan nghinh bạn, bạn giúp chùa chép kinh thì tạng kinh trong lầu Tàng kinh sẽ phong phú hơn. Vốn chỉ có một bộ kinh, nếu bạn chép một bộ thì sẽ thêm được một bộ, chép hai bộ thì tàng kinh thêm được hai bộ. Do đó công việc của phần đông những người đọc sách quải đơn trong chùa nhất định sẽ là chép kinh. Nếu không phải là chép kinh thì sẽ được phân phối một số công việc nặng nhọc hơn, thí dụ như quét dọn, giúp việc trong nhà bếp, nhà xay giã gạo. Vì thời xưa chúng trụ trong chùa rất nhiều, đời sống cũng khó khăn, trong nhà bếp nấu nướng bằng củi chụm, củi chụm phải có người đốn củi, đốn xong đem về phải chẻ ra, đây là những công việc nặng nhọc. Gạo đều là gạo lứt, gạo gặt về là thóc, phải xay thành gạo, [đó là] gạo lứt, lại phải giã cho trắng, đều cần nhân công. Do đó xin quải đơn trong chùa hơn phân nửa là phải làm những công việc này. Thế nên đi vào chùa ở thật là phước huệ song tu, như vậy thì không có vấn đề gì cả. Nếu bạn vào chùa ăn không (miễn phí) thì tội này nặng lắm. Chuyện "thực Tăng vật" phải giảng cho rõ, nếu không giảng rõ thì mọi người sẽ sợ và chẳng dám đến chùa nữa. Thứ hai là

“Phật vật”, tùy tiện dùng những phẩm vật cúng Phật, tội này rất nặng. Thế nên hết thảy phẩm vật đều cúng Phật, cúng Tăng trước, sau đó chúng ta mới thọ dụng. Thứ ba là “giết cha”, thứ tư “giết mẹ”, thứ năm “giết A La Hán”, thứ sáu “phá hòa hợp Tăng”, đây là những tội trong tội Ngũ Nghịch, thứ bảy là “phá tỳ-kheo tịnh giới”, xúi giục, sai khiến tỳ-kheo phạm giới sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Thứ tám là “phạm tịnh hạnh ni”, nếu xâm phạm tỳ-kheo-ni thanh tịnh sẽ phải đọa địa ngục A Tỳ. Thứ chín là “làm Nhất Xiển Đề”. Nhất Xiển Đề là Phạn ngữ, nghĩa là người chẳng có thiện căn. Chúng ta thường gọi là trong tâm tràn đầy tà ác, mỗi niệm đều tương ứng với tà tri, tà kiến, mười nghiệp ác, do đó nói họ chẳng có thiện căn. Phật nói chín hạng người này thường thường ở trong địa ngục. Chư vị phải biết sau khi ra khỏi địa ngục, họ còn tập khí ác, cho dù đời trước tu có phước báo nên được thân người, nhưng tập khí này vẫn còn. Dường như họ không làm ác thì rất khó chịu vậy, rất khó sống qua ngày. Đây là tâm ác, ý ác, lời ác, hành động ác tạo thành một thứ tập quán, như vậy dễ sợ vô cùng. Cho nên thời gian sanh đến cõi người, cõi trời chẳng lâu dài, họ lại tạo tội nghiệp, mất đi thân người rồi thì họ phải vào địa ngục trở lại. Kinh này nói rất tường tận về chuyện này, làm mệt nhọc Địa Tạng Bồ Tát, Ngài thật là vô cùng từ bi.

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 393

Kinh Chánh Pháp Niệm nói cái khổ ở địa ngục A Tỳ vượt trội gấp mười ngàn lần địa ngục lớn. Trong kinh chúng ta thường nói đến tám địa ngục lạnh, tám địa ngục nóng, mười tám tầng địa ngục, [so ra thì] cái khổ ở địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô Gián vượt hơn không phải chỉ cả ngàn lần thôi đâu. Thọ mạng ngắn thì là một kiếp, nói cho chư vị biết, một kiếp này là đại kiếp chứ không phải tiểu kiếp. Tạo những nghiệp nhân địa ngục rất dễ dàng, sau khi đọa địa ngục muốn thoát ra quá khó, quá khó! Thế nên chúng ta phải hiểu, phải rõ ràng, phải ghi nhớ những nghiệp nhân quả báo này, những chuyện này muôn vàn không nên làm, tuyệt chẳng nên tham một chút lợi lộc trước mắt mà tạo ra những tội nặng như vậy. Đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện nâng cao cảnh giác của mình, cảnh giác cao độ. Do đó nói thật ra phải thường đọc kinh này, chúng ta phải đọc như đọc Giới kinh. Giới kinh: Nửa tháng phải tụng giới, mỗi nửa tháng phải niệm một lần. Căn tánh người hiện nay chẳng giống với người thời xưa, nửa tháng chẳng còn hiệu quả nữa, một ngày ấm mười ngày lạnh. Thế nên tôi yêu cầu các đồng tu niệm Phật, mỗi ngày sau khi tụng kinh buổi tối xong, phải đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn một lần, gộp nó chung vào khóa tối. Số chữ trong hai bài này không nhiều, gộp hai bài lại cỡ chừng hai ngàn chữ, không nhiều lắm. Đọc nó coi như đọc Giới Luật, mỗi ngày đều tự nhắc nhở mình, từng giờ từng phút phản tỉnh thì mới giữ cho thân người khỏi đọa ác đạo. Xin xem tiếp:

Phục hữu địa ngục danh viết Tứ Giác. Phục hữu địa ngục danh viết Phi Đao. Phục hữu địa ngục danh viết Hỏa Tiễn. Phục hữu địa ngục danh viết Giáp Sơn. Phục hữu địa ngục danh viết Thông Thương. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Xa. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Sàng. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Ngưu. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Y. Phục hữu địa ngục danh viết Thiên Nhẫn. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Lư. Phục hữu địa ngục danh viết Dương Đồng. Phục hữu địa ngục danh viết

Bão Trụ. Phục hữu địa ngục danh viết Lưu Hỏa. Phục hữu địa ngục danh viết Canh Thiệt. Phục hữu địa ngục danh vi Tỏa Thủ. Phục hữu địa ngục danh viết Thiêu Cước. Phục hữu địa ngục danh viết Đạm Nhãn. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Hoàn. Phục hữu địa ngục danh viết Tranh Luận. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Phu. Phục hữu địa ngục danh viết Đa Sân.

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 394

(Lại có địa ngục tên là
Tứ Giác84. Lại có địa ngục tên là Phi Đao. Lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn. Lại có địa ngục tên là Giáp Sơn. Lại có địa ngục tên là Thông Thương. Lại có địa ngục tên là Thiết Xa. Lại có địa ngục tên là Thiết Sàng. Lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu. Lại có địa ngục tên là Thiết Y. Lại có địa ngục tên là Thiên Nhẫn. Lại có địa ngục tên là Thiết Lư. Lại có địa ngục tên là Dương Đồng. Lại có địa ngục tên là Bão Trụ. Lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa. Lại có địa ngục tên là Canh Thiệt. Lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ. Lại có địa ngục tên là Thiêu Cước. Lại có địa ngục tên là Đạm Nhãn. Lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn. Lại có địa ngục tên là Tranh Luận. Lại có địa ngục tên là Thiết Phu. Lại có địa ngục tên là Đa Sân.)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.